DỰ ÁN VĂN SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN VỐN TỪ TRÍ VIỆT ACADEMY

SỔ TAY

SĂN TỪ

Họ và tên_____

"Thay vì cách tạo ra một thế hệ học sinh học thuộc văn, ta hãy nghĩ đến việc tạo ra một thế hệ học sinh biết sáng tạo mà viết văn"

- Ms. Huyền Trang-

LỜI NGỎ

Cầm cuốn sổ này trên tay, cô muốn các em làm một việc rất nhỏ nhưng bền: mỗi khi đọc được một câu văn hay, một từ đắt, dừng lại một giây, chép nó vào đây.

Học sinh giỏi văn không phải là người thuộc nhiều bài văn mẫu. Đó là người có một kho từ ngữ của riêng mình, được góp nhặt từ chính những gì các em đọc mỗi ngày. Sổ săn từ chính là kho ấy.

Đừng chỉ chép. Mỗi câu ghi vào, hãy tự hỏi: vì sao mình thấy nó hay? Rồi thỉnh thoảng giở lại, thử viết một câu của chính mình theo cách đó. Có như vậy, chữ mới thật sự là của các em, không phải đi mượn.

Chúc các em săn được thật nhiều chữ hay trên hành trình đọc và viết của mình.

- Cô Huyền Trang -

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sổ săn từ có 3 cột. Mỗi khi đọc được một từ hoặc câu hay, dừng lại và ghi theo đúng thứ tự sau:

1. Từ/câu săn được

Chép nguyên văn từ hoặc câu em thích, kèm tên bài, tên sách và tác giả nếu có.

2. Vì sao thấy hay

Viết 1-2 dòng: từ đó gợi tả điều gì, câu đó dùng biện pháp gì, khiến em cảm thấy thế nào.

3. Ghi chú

Thử viết lại một câu của em theo cách đó, hoặc đánh dấu khi đã dùng nó trong một bài viết thật.

Bốn điều nên nhớ

- Săn thật, không chép cho có: mỗi tuần chỉ cần 3-5 câu tâm đắc, không cần nhiều.
- Đọc gì cũng săn được: sách giáo khoa, truyện, báo, cả một câu nói hay của bạn bè.
- Mỗi tuần giở lại một lần: chọn vài câu ưng nhất, thử đưa vào một đoạn văn em đang viết.
- Săn xong phải dùng: một câu chưa từng được viết lại thành của mình thì vẫn chỉ là chữ đi mượn.

Ghi lại đều đặn - đọc lại thường xuyên - dùng thật trong bài viết

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

SỔ TAY SĂN TỪ

Từ/câu săn được	Vì sao thấy hay	Ghi chú

LỜI CẢM ƠN

"Cô Huyền Trang xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến quý phụ huynh và các em học sinh đã tin tưởng lựa chọn và đồng hành cùng Dự án Văn sáng tạo và Phát triển vốn từ Trí Việt Academy trên hành trình mang đến một hướng đi mới trong việc dạy và học văn sáng tạo. Các em học sinh hãy luôn tin tưởng rằng: chỉ cần khát khao khám phá và bồi dưỡng khả năng tưởng tượng phong phú, các em sẽ đột phá giới hạn về ngôn từ. Chính sự tin tưởng của quý phụ huynh và các em học sinh là nguồn động lực để cô không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng dạy văn sáng tạo"

- Ms. Huyền Trang-
0986.948.493

VĂN SÁNG TẠO 3,4,5,6 - VĂN SIÊU TỐC 7,8,9 - LUYỆN VIẾT CHỮ ĐẸP TỐC KÝ THCS & THPT